

KIỂM SOÁT RỦI RO CUỖA NHAỖ XUAÁT KHAẨU TRONG PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN NHỜ THU KÈM CHỨNG TỪ

Nguyễn Phước Kinh Kha*

Hoạt động thanh toán quốc tế của các ngân hàng thương mại (NHTM) thực sự đã khẳng định vai trò hỗ trợ cho các hoạt động ngoại thương - giúp người bán và người mua ở các quốc gia khác nhau có thể tiến hành mua bán thuận tiện và dễ dàng. Các dịch vụ thanh toán quốc tế chính mà hệ thống NHTM đang cung cấp cho khách hàng của mình bao gồm: giao dịch chuyển tiền, phương thức thanh toán nhờ thu và phương thức thanh toán tín dụng chứng từ. Ứng với từng phương thức thanh toán mà rủi ro của nhà xuất khẩu, nhà nhập khẩu và các ngân hàng tham gia trong quá trình thanh toán sẽ khác nhau. Hiểu và vận dụng các phương thức thanh toán một cách hiệu quả là việc các doanh nghiệp và các ngân hàng cần làm để loại bớt những hạn chế của từng phương thức thanh toán - làm được như vậy sẽ làm cho hoạt động thanh toán quốc tế đạt được mục đích như mong muốn: làm cầu nối tin cậy giữa nhà xuất khẩu và nhà nhập khẩu.

Nếu xét về tỷ lệ đóng góp của từng phương thức thanh toán trong tổng doanh thu đạt được từ hoạt động thanh toán quốc tế tại các NHTM, thì giao dịch chuyển tiền với ưu điểm nhanh, phí thanh toán thấp được sử dụng rất phổ biến, đặc biệt là các giao dịch chuyển tiền với mục đích phi mậu dịch như: chuyển tiền

phục vụ du học, trị bệnh, thừa kế..., và vì vậy doanh thu từ giao dịch này chiếm một tỷ trọng tương đối trong tổng doanh thu. Phương thức thanh toán tín dụng chứng từ được xem là phương thức thanh toán hoàn thiện nhất hiện nay vì bảo vệ khá tốt quyền lợi các bên tham gia trong phương thức thanh toán nên được sử dụng rất phổ biến - nhất là đối với các giao dịch có giá trị lớn và vì thế luôn chiếm tỷ lệ đa số trong tổng doanh thu. Trong khi đó phương thức thanh toán nhờ thu thường chiếm tỷ trọng kém hơn hết trong tổng doanh thu vì phương thức thanh toán này vẫn còn tồn tại nhiều hạn chế nhất định. Tuy nhiên, các bên tham gia, đặc biệt là nhà xuất khẩu vẫn có thể tự tin áp dụng phương thức thanh toán nhờ thu nếu như họ hiểu cặn kẽ và kiểm soát được những rủi ro mà mình có thể gánh chịu.

Phương thức thanh toán nhờ thu (Collection) là phương thức thanh toán tương đối đơn giản, nhà xuất khẩu sau khi tiến hành giao hàng cho nhà chuyên chở sẽ gửi chứng từ đến ngân hàng phục vụ mình kèm chỉ thị nhờ thu đề nghị ngân hàng này thu hộ tiền hàng từ nhà nhập khẩu. Nếu chứng từ nhà xuất khẩu gửi đến ngân hàng chỉ có chứng từ tài chính (Financial document) thì sẽ được gọi là phương thức thanh toán nhờ thu trơn (Clean Collection); còn nếu chứng từ

nhà xuất khẩu gửi đến ngân hàng gồm chứng từ tài chính có kèm chứng từ thương mại (Commercial documents) hoặc chứng từ thương mại không kèm chứng từ tài chính thì sẽ được gọi là phương thức thanh toán nhờ thu kèm chứng từ (Documentary Collection). Phương thức thanh toán nhờ thu được điều chỉnh bởi “Quy tắc thống nhất về nghiệp vụ nhờ thu, số xuất bản 522 (URC522)” do Phòng thương mại quốc tế ban hành. Từ những nghiên cứu bản thân về thực tiễn vận dụng phương thức thanh toán nhờ thu kèm chứng từ, tác giả đã phân tích những rủi ro mà nhà xuất khẩu có thể gặp phải và đề xuất những biện pháp nhằm kiểm soát những rủi ro này trong quá trình thanh toán.

1. KIỂM SOÁT RỦI RO THẤT LẠC CHỨNG TỪ

Nhà xuất khẩu sau khi giao hàng cho nhà nhập khẩu, theo phương thức thanh toán nhờ thu kèm chứng từ, sẽ gửi bộ chứng từ đến ngân hàng phục vụ mình để đề nghị thu hộ tiền hàng. Ngân hàng này sẽ tiến hành gửi chứng từ đến ngân hàng nước nhà nhập khẩu để đề nghị thu hộ. Nếu bộ chứng từ bị thất lạc trong quá trình chuyển giao chứng từ thì sao? Theo **URC522, điều 14a**: “Ngân hàng không có nghĩa vụ và không chịu trách nhiệm về những hậu quả phát sinh do sự

Đại học Ngân hàng TP.HCM ()*

chậm trễ và/hoặc mất mát trong quá trình chuyển giao điện tín, thư từ hoặc chứng từ hoặc sự chậm trễ, cắt xén hoặc do (những) sai sót khác xảy ra trong liên lạc viễn thông. (*Banks assume no liability or responsibility for the consequences arising out of delay and/or loss in transit of any message(s), letter(s) or document(s), or for delay, mutilation or other error(s) arising in transmission of any telecommunication or for error(s) in translation and/or interpretation of technical terms*). Như vậy nếu như rủi ro thất lạc chứng từ xảy ra do những nguyên nhân ngoài tầm kiểm soát của ngân hàng chuyển giao, thì ngân hàng này sẽ được miễn trách, và người chịu mọi rủi ro chính là nhà xuất khẩu. Ngân hàng chuyển giao sẽ hết trách nhiệm về chuyển giao chứng từ một khi họ thực hiện theo đúng chỉ thị của khách hàng của mình. Do đó, để tránh rủi ro về thất lạc chứng từ - kéo theo những khó khăn và chậm trễ phát sinh trong quá trình nhận hàng – nhà xuất khẩu nên chỉ thị ngân hàng chuyển giao chuyển bộ chứng từ làm hai lần theo hai cách thức khác nhau nhằm hạn chế việc thất lạc chứng từ. Làm như vậy chắc chắn sẽ làm gia tăng chi phí, nhưng lại hạn chế được rủi ro thất lạc chứng từ, nên thiết nghĩ nhà xuất khẩu cũng nên cân nhắc trong quyết định của mình.

2. KIỂM SOÁT VIỆC CHỌN NGÂN HÀNG THU HỘ

Có thể nói ngân hàng thu hộ (Collecting bank) đóng một vai trò rất quan trọng trong quá trình thu hộ tiền hàng. Một ngân hàng

thu hộ cẩn thận và thiện chí sẽ giúp quá trình thu hộ được thực hiện nhanh, hiệu quả. Nhưng đây lại là một chi tiết mà nhà xuất khẩu hay bỏ qua trong chỉ thị nhờ thu của mình. Thông thường nhà xuất khẩu giao bộ chứng từ cho ngân hàng phục vụ mình, ngân hàng chuyển giao (Remitting bank), và đề nghị thu hộ mà không đề cập đến ngân hàng thu hộ. **URC 522, điều 11a** quy định: “Ngân hàng nếu sử dụng dịch vụ của một hoặc nhiều ngân hàng khác để thực hiện chỉ thị của người ủy thác, thì mọi chi phí, rủi ro thuộc về người ủy thác” (*Banks utilising the services of another bank or other banks for the purpose of giving effect to the instruction of the principal, do so for the account and at the risk of such principal*) và **URC 522, điều 11b**: “Ngân hàng không chịu trách nhiệm và nghĩa vụ nếu chỉ thị của họ không được thực hiện, ngay cả khi họ tự chọn ngân hàng khác để làm dịch vụ” (*Banks assume no liability or responsibility should the instructions they transmit not to be carried out, even if they have themselves taken the initiative in the choice of such other bank (s)*). Như vậy nếu không quy định cụ thể ngân hàng thu hộ thì nhà xuất khẩu đã tự đặt mình vào sự định đoạt của ngân hàng chuyển giao với những rủi ro và chi phí nhà xuất khẩu phải gánh chịu. Tuy nhiên việc hiểu và chọn ngân hàng thu hộ ở nước ngoài là không thuận lợi đối với nhà xuất khẩu, nhưng không phải là làm không được. Nhà xuất khẩu nên tìm hiểu thông tin về các ngân hàng nước ngoài thông qua mạng thông tin điện tử, tìm hiểu thông tin từ nhà nhập khẩu, hoặc các

đại lý, đối tác của mình tại nước nhà nhập khẩu, có thể yêu cầu được tư vấn từ nhiều ngân hàng phục vụ mình trong nước... chọn được một ngân hàng uy tín, cẩn thận, thiện chí với mức phí hợp lý sẽ giúp nhà xuất khẩu yên tâm hơn đối với phương thức thanh toán nhờ thu kèm chứng từ.

3. KIỂM SOÁT RỦI RO TỪ CHỐI NHẬN BỘ CHỨNG TỪ

Trong phương thức thanh toán nhờ thu kèm chứng từ, muốn có được bộ chứng từ để đi nhận hàng, nhà nhập khẩu phải thanh toán/chấp nhận thanh toán (tùy thuộc vào điều kiện thanh toán ngay D/P: Documents against Payment hay thanh toán chậm D/A: Documents against Acceptance) cho ngân hàng thu hộ. Như vậy, nhà xuất khẩu sẽ không bị mất quyền sở hữu hàng hóa nếu như nhà nhập khẩu từ chối thanh toán/chấp nhận thanh toán. Hay nói cách khác, không thanh toán/chấp nhận thanh toán cho ngân hàng thu hộ, nhà nhập khẩu sẽ không thể có được bộ chứng từ để đi nhận hàng. Tuy nhiên, trong trường hợp này, nhà xuất khẩu lại đối diện với một rủi ro khác, đó là trường hợp nhà nhập khẩu không thanh toán/chấp nhận thanh toán và từ chối nhận hàng. Nhà nhập khẩu có thể từ chối nhận bộ chứng từ với nhiều lý do: hàng hóa không đảm bảo chất lượng, giá hàng hóa bị giảm so với thời điểm ký kết hợp đồng, không đảm bảo khả năng thanh toán... Phạm vi bài viết này chỉ xem xét đến những nguyên nhân xuất phát từ phía nhà nhập khẩu, tức là nhà xuất khẩu đã thực hiện việc giao hàng đúng theo hợp đồng. Không thanh toán/chấp nhận thanh toán - tất nhiên nhà

nhập khẩu không nhận được bộ chứng từ để nhận hàng – tuy nhiên theo phương thức thanh toán nhờ thu thì không có bất kỳ một sự đảm bảo nào là nhà nhập khẩu sẽ nhận bộ chứng từ, cũng như không bên nào có thể bắt buộc nhà nhập khẩu nhận bộ chứng từ. Mà việc nhận bộ chứng từ - nhận hàng – thanh toán hoàn toàn tùy thuộc vào khả năng và thiện chí của nhà nhập khẩu. Như vậy vấn đề là khi nhà nhập khẩu từ chối thanh toán/chấp nhận thanh toán, trong khi hàng hóa đang ở cảng nước ngoài, thì những nguy cơ như bị hư hại, mất cắp và gánh nặng về chi phí phạt do sử dụng tàu quá hạn...đang hiện ra trước mắt nhà xuất khẩu. Để giải quyết những nguy cơ này, vấn đề lưu kho và mua bảo hiểm cho hàng hoá cần được ghi trong chỉ thị nhờ thu. Có như vậy nhà xuất khẩu sẽ an tâm là hàng hóa của mình được bảo vệ cho đến khi tìm được người mua khác thay thế, hoặc có được quyết định thay thế đối với hàng hóa.

Tuy nhiên: Ai sẽ thực hiện việc lưu kho và mua bảo hiểm cho hàng hóa nhà xuất khẩu? Trong một số trường hợp, trên chỉ thị nhờ thu gửi đến ngân hàng chuyển giao, nhà xuất khẩu đề nghị ngân hàng thu hộ nước ngoài thực hiện các công việc trên. Yêu cầu này của nhà xuất khẩu được ngân hàng chuyển giao thể hiện lại trên chỉ thị nhờ thu gửi đến ngân hàng thu hộ nước ngoài. Song theo **URC522, (điều 10, khoản b)** thì: “Ngân hàng không có nghĩa vụ phải thực hiện những hành động đối với hàng hóa mà chứng từ nhờ thu liên quan, kể cả việc lưu kho, bảo hiểm hàng hóa ngay cả khi có chỉ thị cụ thể là phải làm như

vậy” (*Banks have no obligation to take any action in respect of the goods to which a documentary collection relates, including storage and insurance of the goods even when specific instructions are given to do so*). Rõ ràng với quy định như vậy thì nhà xuất khẩu cần - rất cần tìm người đại diện mình (Principal’s representative) để giải quyết vấn đề liên quan đến hàng hóa nếu như nhà nhập khẩu từ chối thanh toán/chấp nhận thanh toán - chứ không phải là ngân hàng thu hộ. Theo **điều 25 URC522**: “Nếu người ủy thác quy định bên đại diện mình xử lý trong những trường hợp không thanh toán/chấp nhận thanh toán, thì chỉ thị nhờ thu phải nói rõ quyền hạn. Nếu không quy định như vậy, ngân hàng sẽ không chấp nhận bất cứ chỉ thị nào từ bên đại diện” (*If the principal nominates a representative to act as case - of - need in the event of non-payment and/or non-acceptance the collection instruction should clearly and fully indicate the powers of such case - of - need. In the absence of such indication banks will not accept any instructions from the case - of - need*) và theo **URC522, điều 4, khoản a iii** quy định: “Trừ khi được phép trong chỉ thị nhờ thu, ngân hàng sẽ bỏ qua bất cứ chỉ thị của bất cứ phía nào/ngân hàng nào không phải là phía ngân hàng mà nó nhận chỉ thị nhờ thu” (*Unless otherwise authorised in the collection instruction, banks will disregard any instructions from any party/bank other than the party/bank from whom the received the collection*). Do đó, nhà xuất khẩu cần chỉ định rõ người đại diện mình trong trường

hợp cần thiết và những quyền hạn mà bên đại diện này được phép trên chỉ thị nhờ thu. Với việc quy định cụ thể như vậy sẽ giúp cho bên đại diện này có đầy đủ tính pháp lý để đại diện nhà xuất khẩu xử lý các vấn đề liên quan hàng hóa, thậm chí là thay mặt nhà xuất khẩu để bán lại hàng hóa trên.

Tóm lại, điều đáng lo ngại nhất đối với nhà xuất khẩu trong phương thức thanh toán nhờ thu kèm chứng từ là nhà nhập khẩu từ chối nhận bộ chứng từ như đã phân tích ở trên, với quy định chi tiết và rõ ràng về trường hợp cần thiết trên chỉ thị nhờ thu, nhà xuất khẩu có thể ủy quyền cho một bên đại diện đáng tin cậy của mình tiến hành các biện pháp cần thiết nhằm hạn chế rủi ro cho hàng hóa và khắc phục những thiệt hại mà nhà xuất khẩu có thể phải gánh chịu.

4. KIỂM SOÁT RỦI RO KHÔNG THANH TOÁN VÀO NGÀY ĐÁO HẠN

Một rủi ro rất rõ ràng, rất nghiêm trọng đối với nhà xuất khẩu trong phương thức thanh toán nhờ thu kèm chứng từ điều kiện trả chậm (D/A) là việc bộ chứng từ, và tất nhiên sau đó là hàng hóa được giao cho nhà nhập khẩu trên cơ sở chấp nhận thanh toán, mà không có bất kỳ một sự đảm bảo nào là việc thanh toán sẽ được thực hiện vào ngày đáo hạn. Một khi nhà nhập khẩu chấp nhận thanh toán bộ chứng từ vào ngày đáo hạn thông qua việc ký chấp nhận hối phiếu, ngân hàng thu hộ sẽ giao bộ chứng từ cho nhà nhập khẩu nhận hàng, và nhà xuất khẩu khi đó đối diện với rủi ro tương tự như trong phương thức thanh toán trả tiền sau - tức

là việc thanh toán sau khi nhận hàng hoàn toàn tùy thuộc vào thiện chí và khả năng thanh toán của nhà nhập khẩu. Điểm khác biệt lớn nhất giữa hai phương thức thanh toán lúc này là việc nhà xuất khẩu có trong tay hồi phiếu đã chấp nhận thanh toán của nhà nhập khẩu. Như vậy nếu nhà nhập khẩu không thanh toán đúng như việc chấp nhận trong hồi phiếu thì nhà xuất khẩu có thể kiện nhà nhập khẩu ra tòa để đòi quyền lợi cho mình. Nhưng rõ ràng đây không phải là giải pháp tốt nhất. Trong khi đó, ngân hàng thu hộ sau khi đã chuyển giao chứng từ trên cơ sở chấp nhận thanh toán theo đúng như chỉ thị nhờ thu, sẽ hoàn toàn không còn trách nhiệm và nghĩa vụ gì thêm về các chứng từ đó, kể cả khi nhà nhập khẩu đã chấp nhận nhưng lại không thanh toán vào ngày đáo hạn. Để tránh được rủi ro này, nhà xuất khẩu có thể thỏa thuận trước với nhà nhập khẩu, ngân hàng nhà nhập khẩu về việc giao chứng từ trên cơ sở chấp nhận có bảo lãnh trên chỉ thị nhờ thu. Điều này có nghĩa là để có được bộ chứng từ đi nhận hàng, nhà nhập khẩu phải ký chấp nhận thanh toán trên hồi phiếu vào ngày đáo hạn (accepted to pay at maturity), nhưng việc chấp nhận thanh toán đó phải được bảo lãnh bởi chính ngân hàng nhà nhập khẩu (Confirm or guarantee to pay at maturity). Khi và chỉ khi hồi phiếu được ngân hàng nhà nhập khẩu ký bảo lãnh thanh toán thì bộ chứng từ mới được phép giao.

Làm được như vậy nhà xuất khẩu vẫn có thể tạo điều kiện cho khách hàng của mình về thời gian thanh toán, nhưng lại giảm rủi ro không được thanh toán vào ngày đáo hạn – vì mức độ uy tín của ngân hàng chắc chắn sẽ cao hơn nhà nhập khẩu. Trách nhiệm kiểm soát việc thanh toán lúc này thuộc về ngân hàng nhà nhập khẩu, ngân hàng này phải thực hiện các biện pháp nhằm đảm bảo nhà nhập khẩu sẽ thanh toán vào ngày đáo hạn, nếu không muốn phải rơi vào tình trạng thanh toán thay khách hàng của mình. Thông thường các ngân hàng thu hộ sẽ từ chối thực hiện



Tòa cao ốc ngân hàng Citybank

việc bảo lãnh như vậy. Nên nếu muốn thực hiện được tốt biện pháp trên, cần có sự thỏa thuận và đồng ý trước giữa nhà xuất khẩu, nhà nhập khẩu và ngân hàng nhà nhập khẩu. Tức là các bên cần phải thỏa thuận trước về trách nhiệm và quyền hạn. Thiết

nghĩ nhà nhập khẩu thiện chí sẽ không thể từ chối đề nghị này của nhà xuất khẩu và ngân hàng nhà nhập khẩu thì có đủ khả năng để kiểm soát khách hàng của mình.

5. KIỂM SOÁT RỦI RO VỀ VIỆC KHÔNG THANH TOÁN PHÍ, LÃI

Các chi phí phát sinh trong phương thức thanh toán nhờ thu kèm chứng từ bao gồm: phí của ngân hàng chuyển giao, phí chuyển chứng từ, phí của các ngân hàng thu hộ, phí thanh toán, phí thông báo... Phân chia một cách tương đối sẽ gồm có phí trong và ngoài nước nhà xuất khẩu. Thông thường thì sẽ có ba trường hợp quy định về việc trả phí: nhà xuất khẩu sẽ trả tất cả các chi phí, nhà nhập khẩu sẽ trả tất cả các chi phí, nhà xuất khẩu trả phí bên phía nước xuất khẩu và nhà nhập khẩu trả phần còn lại. Các phí này thường không quá lớn và được nhà xuất khẩu - căn cứ trên thỏa thuận giữa nhà xuất khẩu và nhà nhập khẩu - thể hiện trên chỉ thị nhờ thu gửi đến ngân hàng chuyển giao. Ngân hàng chuyển giao sẽ thể hiện nội dung này trên chỉ thị nhờ thu được gửi đến cho các ngân hàng thu hộ. Nhưng vẫn có trường hợp nhà xuất khẩu yêu cầu tất cả các phí nhà nhập khẩu phải trả (All the charges are to be for account of the Drawee) nhưng các ngân hàng thu hộ vẫn không thu từ nhà nhập khẩu mà yêu cầu nhà xuất khẩu phải trả chi phí này, thậm chí đa số ngân

hàng còn trừ thẳng vào số tiền họ thu được. Vì sao vậy? Theo **URC522, điều 21a**: “Nếu chỉ thị nhờ thu quy định các khoản phí tính cho người trả tiền, ngân hàng xuất trình có thể chuyển giao chứng từ khi thanh toán hoặc khi chấp nhận hoặc theo các điều khoản và điều kiện khác, tùy từng trường hợp, mà không thu các khoản phí trên, trừ khi áp dụng điều 21(b). Bất cứ khi nào các khoản phí được từ bỏ, nó sẽ được tính cho phía trực tiếp gửi chỉ thị nhờ thu và có thể trừ từ số tiền thanh toán” (*If the collection instruction specifies that collection charges and/or expenses are to be for the account of the drawee and the drawee refuses to pay them, the presenting bank may delivery the document (s) against payment or acceptance or on other terms and conditions as the case may be, without collecting charges and/or expenses, unless sub-Article 21(b) applies. Whenever collection charges and/or expenses are so waived they will be for the account of the party from whom the collection received and may be deducted from the proceeds*) và **URC522, điều 21b**: “ Nếu chỉ thị nhờ thu nêu rõ các khoản phí không được từ bỏ và người trả tiền từ chối, ngân hàng xuất trình sẽ không chuyển giao chứng từ và sẽ không chịu trách nhiệm về hậu quả phát sinh do chậm trễ trong chuyển giao chứng từ...” (*Where the collection instruction expressly states that charges and/or expenses may not be waived and the drawee refuses to pay such charges and/or expenses, the presenting bank will not deliver*

documents(s) and will not be responsible for any consequences arising out of any delay in the delivery of the document(s)). Như vậy một khi chi phí đã được hai bên xuất và nhập khẩu thỏa thuận, để việc thanh toán phí rõ ràng, nhà xuất khẩu cần quy định chặt chẽ trên chỉ thị nhờ thu. Đặc biệt nhà xuất khẩu cần quy định các chi phí do nhà nhập khẩu chịu các ngân hàng thu hộ có được phép bỏ qua hay không.

URC522 điều 20a,c cũng quy định tương tự như vậy về vấn đề lãi trả chậm. Trong nhờ thu kèm chứng từ điều kiện trả chậm, nhà xuất khẩu có thể tính hoặc không tính lãi cho số tiền được phép trả chậm, nhưng nếu như có tính lãi và muốn ngân hàng thu hộ bắt buộc thu hộ tiền lãi này trước khi giao chứng từ, thì nhà xuất khẩu cần thể hiện rõ trên chỉ thị nhờ thu là lãi được tính cho nhà nhập khẩu và không được phép bỏ qua. Hơn nữa theo URC522, điều 20b: “Nếu tiền lãi phải thu, chỉ thị nhờ thu phải định rõ lãi suất, kỳ hạn và cơ sở tính tiền lãi” (*Where such interest is to be collected, the collection instruction must specify the rate of interest, interest period and basis of calculation*). Đây cũng là một quy định mà nhà xuất khẩu cần chú ý để tránh xảy ra những tranh cãi không đáng có.

Tóm lại để tránh trường hợp nhà nhập khẩu từ chối thanh toán tiền phí và tiền lãi, nhà xuất khẩu cần thể hiện rõ trách nhiệm chi trả các khoản này trên chỉ thị nhờ thu. Trường hợp muốn nhà nhập khẩu bắt buộc phải thanh toán tiền phí/lãi, nhà xuất khẩu cần thể hiện rõ là tiền phí/lãi do nhà

nhập khẩu trả và không được phép bỏ qua.

6. KIỂM SOÁT RỦI RO TRONG NHỜ THU KÈM CHỨNG TỪ ĐIỀU KIỆN TRẢ NGAY CÓ THỜI HẠN (D/P COLLECTION AT TENORS)

Tình huống: Một ngân hàng A ở Ấn Độ gửi bộ chứng từ có giá trị 40.000,00 (Bốn mươi ngàn) Đô la Mỹ kèm một chỉ thị nhờ thu điều kiện trả ngay vào thời điểm 60 ngày sau ngày Vận đơn đường biển (D/P at 60 days after Bill of Lading) đến ngân hàng B ở Argentina để đề nghị thu hộ. Tuy nhiên, nhà xuất khẩu vẫn không nhận được tiền thanh toán từ nhà nhập khẩu mặc dù thời gian đáo hạn đã qua. Lúc này ngân hàng A chỉ thị cho ngân hàng B phải hoàn trả lại trọn bộ chứng từ nếu như nhà nhập khẩu không thực hiện việc thanh toán. Một việc không mong đợi đã xảy ra: ngân hàng B đã giao bộ chứng từ cho nhà nhập khẩu đi nhận hàng trên cơ sở chấp nhận thanh toán trên hối phiếu, đến ngày đáo hạn nhà nhập khẩu không thanh toán và tất nhiên ngân hàng B không còn bộ chứng từ để hoàn trả lại phía xuất khẩu theo đúng chỉ thị. Như vậy ngân hàng B có hành động sai không khi xử lý nghiệp vụ như trên?

Theo **URC522 điều 7, khoản b**: “Nếu nhờ thu kèm hối phiếu trả sau, chỉ thị nhờ thu phải nói rõ chứng từ thương mại được chuyển giao cho người trả tiền khi chấp nhận thanh toán (D/A) hay khi trả tiền (D/P). Nếu không chỉ thị như vậy, chứng từ thương mại chỉ được chuyển giao khi được thanh toán.” (*If a collection contains a bill of exchange*

payable at the future date, the collection instruction should state whether the commercial documents are to be released to the drawee against acceptance (D/A) or against payment (D/P). In the absence of such statement commercial documents will be released only against payment) và theo **URC522 Điều 7, khoản c** “Nếu chỉ thị nhờ thu kèm hối phiếu trả sau mà chỉ thị nhờ thu là chứng từ thương mại được chuyển giao khi thanh toán, thì chứng từ chỉ được chuyển giao khi thanh toán” (*If a collection contains a bill of exchange payable at the future date, the collection in indicated that the commercial documents are to be released against payment, documents will be released only against such payment*). Như vậy rõ ràng là có một số vấn đề cần phải được xem xét cẩn thận:

1. Việc giao chứng từ

Nếu nhà xuất khẩu chỉ thị ngân hàng thu hộ theo điều kiện chấp nhận thanh toán đối lấy chứng từ (D/A) và hối phiếu trong bộ chứng từ là trả sau thì quá rõ ràng. Nhưng vấn đề ở đây là nhà xuất khẩu chỉ thị ngân hàng thu hộ theo điều kiện thanh toán đối lấy chứng từ (D/P) nhưng lại kèm hối phiếu trả chậm, tức là theo hối phiếu này nhà nhập khẩu chỉ phải thanh toán khi đến ngày đáo hạn của hối phiếu. Như vậy ngân hàng thu hộ sẽ xử lý bộ chứng từ như thế nào? Theo như quy định của URC522 đã được trích dẫn ở trên, nhờ thu trả ngay mà có kèm hối phiếu trả sau thì cũng được xem như là nhờ thu trả ngay, tức ngân hàng thu hộ chỉ giao bộ

chứng từ trên cơ sở thanh toán. Hay nói cách khác là “nhà nhập khẩu thanh toán bằng tay này và nhận chứng từ bằng tay kia”. Và tất nhiên các ngân hàng thu hộ sẽ không chịu trách nhiệm về bất kỳ sự chậm trễ nào từ việc giao chứng từ theo điều kiện như vậy.

2. Những tranh luận trong nhờ thu trả ngay có thời hạn

Hàng hóa đã đến nước nhà nhập khẩu, nhà nhập khẩu đã chấp nhận thanh toán hối phiếu vào ngày đáo hạn nhưng ngân hàng thu hộ vẫn không giao bộ chứng từ cho đến khi nhận được sự thanh toán. Điều này gây nên sự tranh cãi giữa các bên. Nguyên nhân của việc ký kết điều khoản thanh toán nhờ thu trả ngay có thời hạn là: Nhà nhập khẩu mong muốn kéo dài thời gian thanh toán ra cho đến khi đã nhận được hàng hóa hoặc ít ra cũng đã kiểm tra được hàng hóa. Trong khi đó, nhà xuất khẩu lại muốn nhà nhập khẩu phải thanh toán thì mới được giao chứng từ để đi nhận hàng. Hai bên kiên quyết giữ vững chủ kiến của mình và cuối cùng đi đến một sự thỏa thuận: Nhà nhập khẩu sẽ phải thanh toán ngay theo một thời hạn hai bên thỏa thuận. Thật ra nhà nhập khẩu cũng có lý trong trường hợp hàng hóa được mua bán bởi hai quốc gia có khoảng cách địa lý xa nhau, đòi hỏi phải có một thời gian tương đối dài để có thể vận chuyển hàng hóa từ nước nhà xuất khẩu sang nước nhà nhập khẩu. Trong trường hợp này, nếu quy định theo hối phiếu trả ngay thì có thể nhà nhập khẩu sẽ phải thanh toán cho bộ chứng từ xuất trình vào

thời điểm hàng hóa chưa về đến nước mình. Trong khi đó, nhà xuất khẩu lại không muốn nhà nhập khẩu trả chậm nên nếu nhà nhập khẩu chấp nhận một hối phiếu trả sau và sẽ thanh toán ngay vào ngày đáo hạn trên cơ sở tính toán giữa hai bên xuất và nhập khẩu – cùng lúc hàng về đến nước nhà nhập khẩu – là hợp lý. Nhưng rõ ràng là không có đảm bảo nào để chắc chắn là nhà nhập khẩu sau khi nhận hàng trên cơ sở chấp nhận thanh toán sẽ thanh toán đúng hạn, thậm chí nếu nhà nhập khẩu không có thiện chí trong thanh toán có thể sẽ nhận hàng và sau đó không thanh toán theo hối phiếu đã chấp nhận. Do đó để giải quyết tận gốc vấn đề, nhà xuất khẩu nên ước lượng khoảng thời gian chênh lệch giữa hàng hóa đến nước nhà nhập khẩu và thời gian bộ chứng từ đến ngân hàng thu hộ là chấp nhận được và đề nghị nhờ thu trả ngay, nếu không thì tốt hơn hết là quy định nhờ thu trả chậm. Và tất nhiên những biện pháp để hạn chế rủi ro trong cả hai trường hợp này cần phải được xem xét như phân tích ở hai phần trên.

3. Một số kinh nghiệm về nhờ thu trả ngay có thời hạn ở một số quốc gia

Phương thức thanh toán nhờ thu trả ngay có kỳ hạn được sử dụng như là phương thức thanh toán nhờ thu trả chậm ở một số nước Châu Mỹ Latin và vùng Trung Đông. Một số ngân hàng ở những nước trong những khu vực này không chấp nhận phương thức thanh toán nhờ thu trả ngay có kỳ hạn.... (*xem tiếp trang 45*)